

**Biểu số: 06N/BCN-TCKT**

*(Ban hành theo Quyết định số  
456/QĐ-BHXH ngày 23/4/2019  
của Tổng Giám đốc BHXH VN)*

**THU, CHI QUỸ BẢO HIỂM XÃ** Đơn vị báo cáo:

**HỘI, BẢO HIỂM THẤT  
NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ**

BHXH Việt Nam: Vụ TCKT

Năm.....

**Đơn vị nhận báo cáo:**

**Ngày nhận báo cáo:**

BHXH Việt Nam: Vụ  
KHĐT

- Ngày 15 tháng 9 năm sau

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                             | Mã số | Giá trị |
|--------------------------------------|-------|---------|
| A                                    | B     | 1       |
| <b>I. TỔNG THU</b>                   | 1     |         |
| <b>A. NSNN cấp chi BHXH</b>          | 2     |         |
| <b>B. Thu Quỹ BHXH</b>               | 3     |         |
| 1. Tiền thu BHXH từ các đối tượng    | 4     |         |
| 2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ         | 5     |         |
| 3. Lãi đầu tư tài chính              | 6     |         |
| 4. Thu khác                          | 7     |         |
| <b>C. Thu Quỹ BHTN</b>               | 8     |         |
| 1. Tiền thu BHTN từ các đối tượng    | 9     |         |
| 2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ         | 10    |         |
| 3. Lãi đầu tư tài chính              | 11    |         |
| 4. Thu khác                          | 12    |         |
| <b>D. Thu Quỹ BHYT</b>               | 13    |         |
| 1. Tiền thu BHYT từ các đối tượng    | 14    |         |
| 2. Ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ | 15    |         |
| 3. Lãi đầu tư tài chính              | 16    |         |
| 4. Thu khác                          | 17    |         |
| <b>II. TỔNG CHI</b>                  | 18    |         |
| <b>A. Chi BHXH nguồn NSNN</b>        | 19    |         |
| <b>B. Chi Quỹ BHXH</b>               | 20    |         |

|                                 |    |  |
|---------------------------------|----|--|
| 1. Chi các chế độ theo quy định | 21 |  |
| 2. Chi hoạt động quản lý        | 22 |  |
| <b>C. Chi Quỹ BHTN</b>          | 23 |  |
| 1. Chi các chế độ theo quy định | 24 |  |
| 2. Chi hoạt động quản lý        | 25 |  |
| <b>D. Chi Quỹ BHYT</b>          | 26 |  |
| 1. Chi các chế độ theo quy định | 27 |  |
| 2. Chi hoạt động quản lý        | 28 |  |

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**  
(Ký, họ tên)

...,ngày ... tháng ... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)